Các em hs thân mến! Do chúng ta đang trong thời kì cách li để chống dịch Covid 19 nên phải tự học để không bị gián đoạn chương trình năm học, đồng thời giúp các em không bị quên lãng các kiến thức đã học, cô sẽ biên soạn các bài học và bài tập cho các em. Biết sẽ là khó khăn nhưng cần sự nỗ lực rất lớn ở các em trong quá trình tự học là chủ yếu. Vì vậy nếu có gì khó khăn cần giải đáp các em có thể hỏi qua các giờ học trực tuyến hoặc số ĐT: 0948705370 hoặc FB Hiền Nguyễn.

* Khi học bài các em cần ghi chép vở đầy đủ và làm bài theo yêu cầu.
* GV sẽ kiểm tra vở qua hình ảnh các em gởi và khi trở lại trường.
* Gv sẽ lấy điểm để bổ sung điểm cho các em.

TRÂN TRỌNG!

Tuần 23

Tiết 42

Lớp: 9

 **Bài 6.** **GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP HỆ PHƯƠNG TRÌNH (Tiếp )**

1. ***Ví dụ 3 ( sgk )***

Đội A + Đội B : làm 24 ngày xong 1 công việc .

Mỗi ngày đội A làm gấp rưỡi đội B .

Hỏi mỗi đội làm một mình mất bao nhiêu ngày ?

***Giải :***

Gọi x là số ngày để đội A làm một mình hoàn thành toán bộ công việc ; y là số ngày để đội B làm một mình hoàn thành toàn bộ công việc . ĐK : x , y > 0 .

- Mỗi ngày đội A làm được :  ( công việc ) ; mỗi ngày đội B làm được  ( công việc ) .

- Do mỗi ngày phần việc của đội A làm nhiều gấp rưỡi phần việc của đội B làm → ta có phương trình :

 

- Hai đội là chung trong 24 ngày thì xong công việc nên mỗi ngày hai đội cùng làm thì được  ( công việc ) → ta có phương trình :

 

Từ (1) và (2) ta có hệ phương trình :

Đặt a = 

? 6 ( sgk ) - HS làm

⇔ 

Thay vào đặt → x = 40 ( ngày )

 y = 60 ( ngày )

Vậy đội A làm một mình thì sau 40 ngày xong công việc . Đội B làm một mìn thì sau 60 ngày xong công việc .

1. **Làm bài tập 32:**

Tóm tắt : (Vòi I + Vòi II ) 4 h đầy bể

Vòi I 9 h+ (Vòi I + vòiII)h thì đầy bể

Hỏi Một mình vòiII thì sau ? h đầy bể

***Giải :***

***Gọi vòi I chảy một mình thì trong x giờ đầy bể , vòi II chảy một mình thì trong y giờ đầy bể (x, y > 0 )***

1 giờ vòi I chảy được : ( bể )

1 giờ vòi II chảy được : ( bể )

Hai vòi cùng chảy thì trong giờ  đầy bể → ta có phương trình :  (1)

Vòi I chảy 9h ; cả 2vòi chảy h thì đầy bể → ta có phương trình :  ( 2)

Từ (1) và (2) ta có hệ phương trình :

Thế phương trình (1) vào pt (2) ta có: 

Thay vào pt(1) ta có: 

y = 24:3 =8(TMĐK)

 Vậy ngay từ đầu chỉ mở vòi thứ 2 thì sau 8h mới đầy bể

1. **Hướng dẫn :**

**Giải bài tập 34**

  *Tóm tắt :*  Tăng 8 luống , mỗi luống giảm 3 cây → Cả vườn bớt 54 cây .

Giảm 4 luống , mỗi luống tăng 2 cây → Cả vườn tăng 32 cây .

Hỏi vườn trồng bao nhiêu cây ?

 **4 . Dặn dò:**

* Coi lại các bước giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình.
* Làm bài tập: 31,34 sgk trang 23-24.

**Tuần 23**

Tiết 43

1. **Sửa bài tập 34 SGK tr 24**

**Giải :** Gọi số luống ban đầu là x luống ; số cây trong mỗi luống ban đầu là y cây ( x ; y nguyên dương )

- Số cây ban đầu trồng là : xy (cây ) .

- Nếu tăng 8 luống → số luống là : ( x + 8 ) luống ; nếu giảm mỗi luống 3 cây → số cây trong một luống là : ( y - 3) cây → số cây phải trồng là :

( x + 8)( y - 3) cây .

Theo bài ra ta có phương trình :

xy - ( x + 8)( y - 3) = 54 ⇔ 3x - 8y = 30 (1)

- Nếu giảm đi 4 luống → số luống là : ( x - 4 ) luống ; nếu tăng mỗi luống 2 cây → số cây trong mỗi luống là : ( y + 2) cây → số cây phải trồng là ( x - 4)( y + 2) cây . Theo bài ra ta có phương trình :

 ( x - 4)( y + 2) - xy = 32 ( 2) ⇔ 2x - 4y = 40 (2)

Từ (1) và (2) ta có hệ phương trình :



 Vậy số luống cải bắp cần trồng là 50 luống và mỗi luống có 15 cây → Số cây bắp cải trồng trong vườn là : 50 x 15 = 750 ( cây )

1. **Bài mới:**

**Chương IV. HÀM SỐ y = ax2 (a0).**

**PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI MỘT ẨN**

Bài 1. **HÀM SỐ y = ax2 (a0).**

1. **Ví dụ mở đầu: SGK.**
2. **Tính chất của hàm số y = ax2(a0).**

Hàm số y = ax2(a0) xác định với mọi giá trị của x thuộc R có tính chất sau :

1. Nếu a > 0 thì hàm số nghịch biến khi x < 0 và đồng biến khi x > 0.
2. Nếu a < 0 thì hàm số đồng biến khi x < 0 và nghịch biến khi x > 0.

 **?3**

-đối với hàm số y=2x2 thì khi x0 thì giá trị của y luôn dương , nếu x=0 thì y=0

-đối với hàm số y=-2x2 thì khi x0 thì giá trị của y luôn âm , nếu x=0 thì y=0

Đại diện nhóm trình bày bài

Giá trị lớn nhất và nhỏ nhất của 2 hàm số trên là 0 khi x=0

 ?4

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| x | -3 | -2 | -1 | 0 | 1 | 2 | 3 |
| y= |  | 2 |  | 0 |  | 2 |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| x | -3 | -2 | -1 | 0 | 1 | 2 | 3 |
| y=- | - | -2 |  | 0 |  | -2 |  |

Nêu nhận xét :

>0 nên y>0 với mọi x0; y=0 khi x=0.

<0 nên y<0 với mọi x0; y=0 khi x=0.

**Bài 2. ĐỒ THỊ CỦA HÀM SỐ y = ax2 ( a ≠ 0 )**

***1 . Đồ thị hàm số* y = ax2 ( a ≠ 0 )**

Trên mặt phẳng toạ độ lấy các điểm A’( -3 ; 18 ) , A ( 3 ; 18 )

 O(0;0) ,C’ ( - 1; 2) , C ( 1 ; 2) B’ ( -2 ; 8) , B(2;8) 

Đồ thị hàm số y = 2x2 có dạng như hình vẽ .

 **Ví dụ 2 ( 34 - sgk)**

\* Bảng một số giá trị tương

 ứng của x và y (bài cũ)

\* Đồ thị hàm số .

Trên mặt phẳng toạ độ

lấy các điểm O ( 0 ; 0)

P ( -1 ; - ) , P’( 1 ; -) ;

 N ( -2 ; -2 ) , N’( 2 ; -2)

***2 . Nhận xét : sgk trang 35( học thuộc)***

**3.Chu ý:sgk**

***4. Củng cố kiến thức***

- Nêu kết luận về dạng đồ thị của hàm số y = ax2 ( a ≠ 0 )

 - Nêu cách vẽ đồ thị hàm số y = ax2 .

 - Giải bài tập 4 ( sgk - 36 ) , bt 8 sgk tr 38